**BÀI 4**

1. **PHẦN TRẮC NGHIỆM**

**Câu  1**: Đến cuối thế kỉ XIX, quốc gia nào ở khu vực Đông Nam Á vẫn còn giữ được nền độc lập tương đối về chính trị?

A.   Philippin

B.    Ma-lai-xi-a

C.    Xiêm

D.   In-đô-nê-xi-a

**Câu  2**: Nước nào ở Đông Nam Á không trở thành thuộc địa của thực dân phương Tây?

A.   Mã lai.

B.    Xiêm.

C.    Brunây.

D.   Xingapo

**Câu  3**: Đến giữa thế kỉ XIX, nước thực dân nào đã hoàn thành việc xâm lược và thiết lập sự thống trị ở In-đô-nê-xi-a?

A.   Anh

B.    Hà Lan

C.    Bồ Đào Nha

D.   Tây Ban Nha

**Câu  4**: Năm 1885, nước thực dân nào đã hoàn thành việc xâm lược và thiết lập sự thống trị ở Miến Điện?

A.   Anh

B.    Hà Lan

C.    Pháp

D.   Tây Ban Nha

**Câu  5**: Sau cuộc chiến tranh Mĩ - Tây Ban Nha (1898), Philipin đã trở thành thuộc địa của đế quốc nào?

A.   Mĩ

B.    Tây Ban Nha

C.    Anh

D.   Pháp

**Câu  6**: Từ nửa sau thế kỉ XIX, các nước Đông Dương trở thành thuộc địa của nước thực dân nào?

A.   Thực dân Anh

B.    Thực dân Pháp

C.    Thực dân Hà Lan

D.   Thực dân Tây Ban Nha

**Câu  7**: Những nước nào ở Đông Nam Á bị thực dân Pháp xâm lược?

A.   Việt Nam, Lào ,Cam-pu-chia.

B.    Việt Nam, Lào, Miến Điện.

C.    Việt Nam, Cam-pu-chia, Thái Lan.

D.   Việt Nam, Phi-lip-pin, Lào.

**Câu  8**: Quốc gia nào ở khu vực Đông Nam Á cuối thế kỉ XIX đã bị sáp nhập vào lãnh thổ Ấn Độ thuộc Anh?

A.   Ma-lai-xi-a

B.    Xin-ga-po

C.    Miến Điện

D.   Campuchia

**Câu  9**: Thách thức lớn nhất đặt ra cho các nước Đông Nam Á từ giữa thế kỉ XIX là

A.   Đứng trước nguy cơ bị các nước phương Tây xâm lược

B.    Chế độ phong kiến lâm vào khủng hoảng, suy yếu

C.    Mâu thuẫn trong nước gay gắt làm bùng nổ phong trào đấu tranh chống triều đình phong kiến

D.   Tiềm lực quân sự, quốc phòng yếu kém đòi hỏi nguồn vốn lớn để hiện đại hóa

**Câu  10**: Nhiệm vụ lịch sử gì đặt ra đối với các dân tộc Đông Nam Á trước cuộc xâm lược của thực dân phương Tây?

A.   Chính sách ngoại giao khôn khéo, mở rộng quan hệ thương mại với các nước.

B.    Dựa trên cơ sở nhà nước phong kiến, tổ chức nhân dân kháng chiến chống xâm lược.

C.    Tiếp tục duy trì chế độ chính trị cũ, hợp tác với các nước thực dân.

D.   Cải cách kinh tế, chính trị - xã hội. Đoàn kết dân tộc, đứng lên đấu tranh bảo vệ độc lập.

**Câu  11**: Đâu là điều kiện khách quan thuận lợi để các nước thực dân có thể nhanh chóng hoàn thành quá trình xâm lược Đông Nam Á?

A.   Ưu thế về vũ khí hiện đại

B.    Sự khủng hoảng trầm trọng ở các nước Đông Nam Á

C.    Sự giàu có về các nguồn tài nguyên

D.   Sự non yếu của các phong trào đấu tranh ở Đông Nam Á

**Câu  12**: Đâu không phải là nguyên nhân khiến các nước châu Âu - Mĩ đẩy mạnh xâm lược Đông Nam Á giữa thế kỉ XIX?

A.   Đông Nam Á có vị trí chiến lược quan trọng

B.    Đây là khu vực giàu tài nguyên thiên nhiên, có nền văn hóa lâu đời

C.    Các nước Đông Nam Á lâm vào tình trạng khủng hoảng

D.   Các nước Âu - Mĩ đang tiến hành cách mạng tư sản nên rất cần thuộc địa và thị trường.

**Câu  13**: Tại sao ở cuối thế kỉ XIX - đầu thế kỉ XX, Xiêm được coi là nước đệm giữa hai thế lực đế quốc Anh và Pháp?

A.   Xiêm có vị trí nằm giữa khu vực thuộc địa của Anh và Pháp ở Đông Nam Á

B.    Anh và Pháp thỏa thuận không biến Xiêm thành thuộc địa riêng

C.    Xiêm có biên giới giáp thuộc địa Đông Dương của Pháp

D.   Xiêm có biên giới giáp thuộc địa Mã Lai và Miến Điện của Anh

**Câu  14**: Tại sao Xiêm là nước duy nhất ở Đông Nam Á giữ được nền độc lập tương đối về chính trị?

A.   Vì Xiêm là “vùng đệm” của đế quốc Anh và Pháp.

B.    Xiêm chấp nhận cắt đất cầu hòa với các nước đế quốc để giữ vững nền độc lập.

C.    Xiêm là một nước có tiềm lực kinh tế, quốc phòng mạnh.

D.   Do chính sách ngoại giao khôn khéo, mềm dẻo của vua Ra-ma V.

**Câu  15**: Nguyên nhân chủ yếu khiến các nước phương Tây quyết định dùng vũ lực để nhanh chóng hoàn thành xâm lược Đông Nam Á?

A.   Nhu cầu về nguồn nguyên liệu, thị trường, nhân công khi tiến lên chủ nghĩa đế quốc

B.    Sự khủng hoảng của chế độ phong kiến ở các nước Đông Nam Á

C.    Nguồn nguyên liệu dồi dào, nhân công giá rẻ, thị trường rộng lớn của Đông Nam Á

D.   Sự suy yếu của các nước Đông Nam Á

**Câu  16**: Cách thức xâm nhập của các nước thực dân phương Tây vào khu vực Đông Nam Á ở thế kỉ XVI-XVII có điểm gì khác so với nửa cuối thế kỉ XIX?

A.   Xâm nhập thông qua con đường truyền đạo

B.    Xâm nhập thông qua con đường buôn bán

C.    Xâm nhập thông qua con đường truyền đạo và buôn bán

D.   Xâm nhập bằng việc sử dụng vũ lực

**Câu  17**: Từ giữa thế kỉ XIX, chế độ phong kiến ở Đông Nam Á như thế nào?

A.   Khủng hoảng triền miên.

B.    Bước đầu phát triển.

C.    Phát triển thịnh vượng.

D.   Mới hình thành.

**Câu  18**: Đặc điểm quá trình xâm lược của các nước đế quốc ở khu vực Đông Nam Á?

A.   Diễn ra nhanh, dồn dập.

B.    Có sự tranh chấp giữa các nước.

C.    Kéo dài liên tục từ thế kỉ XVI đến hết thế kỉ XIX.

D.   Sự phân chia thuộc địa giữa các nước đế quốc không đồng đều.

**Câu  19:** Trước khi bị biến thành thuộc địa của thực dân Pháp, Campuchia là vùng ảnh hưởng của nước nào?

A.   Xiêm

B.    Việt Nam

C.    Anh

D.   Bồ Đào Nha

**Câu  20:** Năm 1863 ở Campuchia đã diễn ra sự kiện nổi bật gì?

A.   Thực dân Pháp buộc Campuchia phải chấp nhận quyền bảo hộ của chúng

B.    Chính phủ Campuchia kí hiệp ước thừa nhận trở thành thuộc địa của Pháp

C.    Cuộc khởi nghĩa của Hoàng thân Sivôtha bùng nổ mạnh mẽ, lan rộng khắp cả nước

D.   Cuộc khởi nghĩa của Acha Xoa phát triển mạnh mẽ ở vùng biên giới giáp Việt Nam

**Câu  21**: Sự kiện nổi bật nào diễn ra ở Campuchia năm 1863?

A.   Thực dân Pháp buộc Campuchia phải chấp nhận quyền bảo hộ của chúng.

B.    Chính phủ Campuchia kí hiệp ước thừa nhận trở thành thuộc địa của Pháp.

C.    Cuộc khởi nghĩa của Hoàng thân Sivôtha bùng nổ mạnh mẽ, lan rộng khắp cả nước.

D.   Cuộc khởi nghĩa của Acha Xoa phát triển mạnh mẽ ở vùng biên giới giáp Việt Nam.

**Câu  22**: Sự kiện nào đánh dấu Campuchia chính thức bị biến thành thuộc địa của thực dân Pháp?

A.   Pháp sáp nhập Campuchia vào Liên bang Đông Dương

B.    Pháp gạt bỏ ảnh hưởng của Xiêm ra khỏi Campuchia

C.    Pháp gây áp lực buộc vua Nô-rô-đôm chấp nhận quyền bảo hộ

D.   Vua Nô-rô-đôm kí với Pháp Hiệp ước năm 1884

**Câu  23:** Mở đầu cho phong trào đấu tranh chống Pháp của nhân dân Campuchia là

A.   Khởi nghĩa của Hoàng thân Si-vô-tha

B.    Khởi nghĩa của A-cha Xoa

C.    Khởi nghĩa của Pu-côm-bô

D.   Khởi nghĩa của Pha-ca-đuốc

**Câu  24**: Cuộc khởi nghĩa của nhân dân Campuchia chống thực dân Pháp trong những năm 1863 – 1866 do ai lãnh đạo?

A.   Pucômbô

B.    Acha Xoa

C.    Commađam

D.   Sivôtha

**Câu  25.** Cuộc khởi nghĩa của Hoàng thân Sivôtha chống thực dân Pháp ở Campuchia cuối thế kỉ XIX nổ ra mạnh nhất ở đâu?

A.   Xiêm Riệp và U-đông

B.    U-đông và Phnôm Pênh

C.    Khăm Muộn và Xiêm Riệp

D.   Phnôm Pênh và Khăm Muộn

**Câu  26**: Lực lượng nghĩa quân nào ở Việt Nam đã liên kết với nghĩa quân của Pu-côm-bô ở Campuchia trong những năm 1866 - 1867?

A.   Trương Định, Trương Quyền

B.    Trương Định, Võ Duy Dương

C.    Trương Quyền, Võ Duy Dương

D.   Trương Định, Nguyễn Hữu Huân

**Câu  27**: Người liên lạc với Pu-côm-bô (Cam-pu-chia) để tổ chức kháng chiến là

A.   Trương Định

B.    Trương Quyền

C.    Phan Tôn

D.   Nguyễn Hữu Huân

**Câu  28**: Nhận xét nào sau đây không phản ánh đúng ý nghĩa của các phong trào đấu tranh chống Pháp ở Campuchia cuối thế kỉ XIX?

A.   Đều thể hiện tinh thần yêu nước, ý chí đấu tranh kiên cường của nhân dân Campuchia

B.    Cho thấy sự khủng hoảng về đường lối đấu tranh giải phóng dân tộc ở Campuchia

C.    Làm chậm bước tiến xâm lược của thực dân Pháp ở Campuchia

D.   Cuộc đấu tranh ở Campuchia muốn thắng lợi phải có sự liên minh với Việt Nam

**Câu  29**: Hành động nào phản ảnh đúng sự ủng hộ của nhân dân Việt Nam đối với cuộc khởi nghĩa của Pucômbô?

A.   Nhân dân ba tỉnh miền Đông Nam Kì thường xuyên cung cấp vũ khí, đạn dược cho nghĩa quân.

B.    Nhân dân ba tỉnh miền Tây Nam Kì thường xuyên cung cấp lương thực, vũ khí cho nghĩa quân.

C.    Nhân dân sáu tỉnh Nam Kì thường xuyên tham gia huấn luyện quân sự, cung cấp lương thực cho nghĩa quân.

D.   Nhân dân ba tỉnh miền Tây Nam Kì thường xuyên phối hợp chiến đấu cùng nghĩa quân.

**Câu  30**: Nguyên nhân khách quan nào dẫn đến sự thất bại của các phong trào đấu tranh chống thực dân Pháp của nhân dân Campuchia cuối thế kỉ XIX?

A.   Thiếu tổ chức lãnh đạo thống nhất

B.    Thiếu một đường lối đấu tranh đúng đắn

C.    Sự khủng hoảng của vương triều Phnôm Pênh

D.   Sự chênh lệch về sức mạnh quân sự giữa thực dân Pháp và nhân dân Campuchia

**Câu  31**: Nguyên nhân chủ yếu dẫn đến nhiều cuộc khởi nghĩa ở Campuchia bùng nổ ở cuối thế kỉ XIX là

A.   Chính sách thống trị, bóc lột hà khắc của thực dân Pháp.

B.    Giai cấp phong kiến câu kết với thực dân Pháp.

C.    Ách áp bức bóc lột nặng nề của chế độ phong kiến.

D.   Nhân dân bất bình trước thái độ nhu nhược của hoàng tộc.

**Câu  32**: Mâu thuẫn chủ yếu trong xã hội Campuchia thuộc địa là mâu thuẫn giữa các lực lượng nào?

A.   Nông dân với địa chủ phong kiến

B.    Nhân dân Campuchia với triều đình Phnôm Pênh

C.    Nhân dân Campuchia với thực dân Pháp, tay sai

D.   Nhân dân Campuchia với Xiêm

**Câu  33**: Nguyên nhân trực tiếp dẫn đến cuộc khởi nghĩa của Hoàng thân Sivôtha chống thực dân Pháp ở Campuchia là

A.   Ách áp bức bóc lột của chế độ phong kiến.

B.    Giai cấp phong kiến câu kết với thực dân Pháp đàn áp nhân dân.

C.    Thái độ nhu nhược của triều đình đối với quân Xiêm và quân Pháp.

D.   Ách thống trị của thực dân Pháp gây nên nỗi bất bình trong hoàng tộc và các tầng lớp nhân dân.

**Câu  34**: Đâu không phải là đặc điểm chung của các phong trào đấu tranh chống Pháp ở Campuchia cuối thế kỉ XIX?

A.   Nổ ra liên tục, có cuộc khởi nghĩa kéo dài tới 30 năm

B.    Đều có sự liên kết với cuộc đấu tranh chống Pháp của nhân dân Việt Nam

C.    Thu hút được đông đảo các tầng lớp nhân dân tham gia

D.   Đều bị thực dân Pháp đàn áp

**Câu  35**: Mục đích chính của thực dân Pháp khi xâm lược Campuchia là gì?

A.   Vơ vét tài nguyên ở Campuchia, mở rộng thị trường và hệ thống thuộc địa của mình

B.    Pháp muốn Campuchia giúp đỡ mình xâm lược Việt Nam

C.    Sử dụng Campuchia như một chỗ dựa để củng cố vùng đã chiếm được ở Nam Kì, làm bàn đạp để thôn tính toàn bộ Việt Nam và Lào

D.   Dùng Campuchia để xâm lược Việt Nam, mở rộng ảnh hưởng của Pháp ở Đông Nam Á, cạnh tranh với các nước tư bản khác

**Câu  36**: Sự đoàn kết chiến đấu của nhân dân Đông Dương được biểu hiện qua cuộc khởi nghĩa nào?

A.   Khởi nghĩa của Ong Kẹo, Com-ma-đam.

B.    Khởi nghĩa của Si-vô-tha.

C.    Khởi nghĩa của nhân dân A-Chê.

D.   Khởi nghĩa của Pu-côm-bô.

**Câu  37**: Cuộc khởi nghĩa được xem là biểu tượng về liên minh chiến đấu của nhân dân hai nước Việt Nam và Campuchia là

A.   Khởi nghĩa của Acha Xoa.

B.    Khởi nghĩa của Commađam.

C.    Khởi nghĩa của Pucômbô.

D.   Khởi nghĩa của Hoàng thân Sivôtha.

**Câu  38**: Kẻ thù chính của nhân dân Lào trong cuộc đấu tranh giành lại nền độc lập dân tộc từ cuối thế kỉ XIX là

A.   Pháp

B.    Xiêm

C.    Anh

D.   Hà Lan

**Câu  39:** Hiệp ước 1893 là kết quả của cuộc đàm phán giữa Pháp với

A.   Chính phủ Xiêm.

B.    Hoàng thân Campuchia.

C.    Triều đình Luông Pha-bang.

D.   Nhân dân Lào.

**Câu  40**: Sự kiện nào đánh dấu cuối thế kỉ XIX Lào bị biến thành thuộc địa của thực dân Pháp?

A.   Pháp gây sức ép với triều đình Luông Pha-bang phải công nhận nền thống trị của Pháp

B.    Pháp kí với triều đình Luông Pha-bang Hiệp ước 1893

C.    Pháp kí với Xiêm Hiệp ước 1893

D.   Pháp kí với triều đình Luông Pha-bang Hiệp ước 1884

**Câu  41**: Năm 1893, sự kiện nào đã diễn ra liên quan đến vận mệnh của nước Lào?

A.   Chính phủ Xiêm kí Hiệp ước thừa nhận quyền cai trị của Pháp ở Lào.

B.    Các đoàn thám hiểm của Pháp bắt đầu xâm nhập nước Lào.

C.    Nghĩa quân của Pha-ca-đuốc giải phóng được tỉnh Xavannakhet.

D.   Nghĩa quân Pha-ca-đuốc quyết định lập căn cứ tại tỉnh Xavannakhet.

**Câu  42**: Năm 1893 là năm đánh dấu sự kiện gì ở Lào?

A.   kết thúc vai trò của giai cấp phong kiến.

B.    quốc gia này thực sự biến thành thuộc địa của Pháp.

C.    kết thúc các cuộc khởi nghĩa chống thực dân Pháp xâm lược.

D.   sự liên minh chặt chẽ với nhân dân Việt Nam chống Pháp xâm lược.

**Câu  43**: Cuộc khởi nghĩa nào mở đầu cho cuộc đấu tranh chống Pháp xâm lược của nhân dân Lào đầu thế kỉ XX?

A.   Khởi nghĩa Ong kẹo

B.    Khởi nghĩa Pu-côm-pô

C.    Khởi nghĩa Com- ma-đam

D.   Khởi nghĩa Pha- ca-đuốc

**Câu  44**: Cuộc khởi nghĩa của nhân dân Lào trong những năm 1901-1903, do ai chỉ huy?

A.   Pha-ca-đuốc

B.    Ong Kẹo và Com-ma-đam

C.    Pu-côm-bô

D.   Thiên hộ Dương

**Câu  45**: Trong những năm 1901-1937, ở Lào đã diễn ra phong trào đấu tranh nào?

A.   Khởi nghĩa của Pha-ca- đuốc

B.    Khởi nghĩa của Ong kẹo và Com-ma-đam

C.    Khởi nghĩa của Pu-côm-bô

D.   Khởi nghĩa của A-cha-xoa

**Câu  46**: Cuộc khởi nghĩa trên cao nguyên Bô-lô-ven ở Lào trong những năm 1901 - 1937 do ai lãnh đạo?

A.   Pha-ca-đuốc

B.    Ong Kẹo và Com-ma-đam

C.    Pu-côm-bô

D.   Thiên hộ Dương

**Câu  47**: Điều kiện khách quan thuận lợi nào tạo điều kiện cho thực dân Pháp tiến hành xâm lược Lào vào cuối thế kỉ XIX?

A.   Sự giàu có về tài nguyên thiên nhiên của Lào

B.    Sự phát triển nhanh chóng của nền kinh tế Pháp

C.    Sự suy yếu khiến triều đình Luông Pha-bang phải thần phục Xiêm

D.   Lào là thuộc địa của Xiêm

**Câu  48**: Nguyên nhân chủ yếu dẫn đến những cuộc khởi nghĩa của nhân dân Lào bùng nổ đầu thế kỉ XX là

A.   Ách nô dịch tàn bạo của thực dân Pháp.

B.    Ách áp bức bóc lột nặng nề của chế độ phong kiến.

C.    Giai cấp phong kiến câu kết với thực dân Pháp.

D.   Nhân dân bất bình trước thái độ nhu nhược của triều đình phong kiến.

**Câu  49**: Đâu không phải là nguyên nhân dẫn đến thất bại của phong trào đấu tranh chống thực dân Pháp ở Lào cuối thế kỉ XIX - đầu thế kỉ XX?

A.   Phong trào thiếu đường lối đúng đắn, thiếu tổ chức vững vàng.

B.    Tương quan lực lượng lớn giữa nhân dân và thực dân Pháp.

C.    Không có sự đoàn kết chiến đấu giữa các phong trào trong cả nước.

D.   Có sự đoàn kết của nhân dân ba nước Đông Dương.

**Câu  50**: Đâu không phải là ý kiến đúng khi nhận xét về phong trào đấu tranh chống thực dân Pháp của nhân dân Lào cuối thế kỉ XIX- đầu thế kỉ XX?

A.   Diễn ra liên tục, sôi nổi nhưng còn mang tính tự phát

B.    Hình thức đấu tranh chủ yếu là khởi nghĩa vũ trang

C.    Lãnh đạo là các sĩ phu yêu nước và nông dân

D.   Phong trào có sự liên kết chặt chẽ với cuộc đấu tranh chống Pháp của nhân dân Campuchia

**Câu  51**: Tham vọng của thực dân Pháp khi tiến hành cuộc chiến tranh xâm lược Đông Dương vào cuối thế kỉ XIX là gì?

A.   Biến Đông Dương thành nơi cung cấp những nguồn lực, thị trường tiêu thụ hàng hoá của Pháp; đe dọa Trung Quốc

B.    Mở rộng hệ thống thuộc địa, tăng nguồn thu cho Pháp

C.    Biến Đông Dương thành nơi cung cấp những nguồn lực, thị trường tiêu thụ của Pháp; căn cứ để tiến vào phía Nam Trung Hoa và hạn chế ảnh hưởng của Anh ở khu vực

D.   Ngăn chặn ảnh hưởng của các nước tư bản khác vào khu vực Đông Nam Á

**Câu  52**: Kết quả lớn nhất mà cuộc khởi nghĩa Pha-ca-đuốc ở Lào mang lại là

A.   Giải phóng Luông Phabang và mở rộng hoạt động sang cả vùng biên giới Việt - Lào.

B.    Giải phóng U-đông và mở rộng hoạt động sang cả vùng biên giới Việt - Lào.

C.    Giải phóng cao nguyên Bôlaven và mở rộng hoạt động sang cả vùng biên giới Việt - Lào.

D.   Giải phóng Xavannakhet và mở rộng hoạt động sang cả vùng biên giới Việt - Lào.

**Câu  53**: Hình thức đấu tranh chủ yếu trong phong trào đấu tranh chống thực dân Pháp của nhân dân Lào và Campuchia cuối thế kỉ XIX - đầu thế kỉ XX là

A.   Đấu tranh chính trị

B.    Đấu tranh ôn hòa

C.    Đấu tranh vũ trang

D.   Đấu tranh ngoại giao

**Câu  54**: Đặc điểm trong phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc của ba nước Đông Dương là?

A.   Đoàn kết với nhau cùng chống kẻ thù chung.

B.    Tiến hành độc lập với nhau.

C.    Hình thức đấu tranh phong phú.

D.   Phong trào diễn ra lẻ tẻ

**Câu  55**: Nguyên nhân khách quan nào dẫn đến sự thất bại của các cuộc đấu tranh chống thực dân Pháp xâm lược của nhân dân Đông Dương cuối thế kỉ XIX – đầu thế kỉ XX?

A.   Mang tính tự phát, giai cấp lãnh đạo thỏa hiệp với Pháp.

B.    Lực lượng quân Pháp ở Đông Dương rất mạnh, đủ sức đàn áp phong trào

C.    Thiếu đường lối đấu tranh đúng đắn và thiếu tổ chức mạnh

D.   Chưa có sự đoàn kết, phối hợp đấu tranh

**Câu  56**: Ý nào phản ánh **không đúng** nguyên nhân chủ quan dẫn đến sự thất bại của các cuộc đấu tranh chống thực dân Pháp xâm lược của nhân dân Đông Dương cuối thế kỉ XIX - đầu thế kỉ XX?

A.   Mang tính tự phát.

B.    Lực lượng quân Pháp ở Đông Dương rất mạnh, đủ sức đàn áp phong trào.

C.    Thiếu đường lối đúng đắn và thiếu tổ chức mạnh.

D.   Chưa có sự đoàn kết, phối hợp đấu tranh.

**Câu  57**: Từ thời vua Môngkút - Rama IV (1851- 1868), Xiêm đã thực hiện chủ trương để phát triển đất nước và bảo vệ nền độc lập?

A.   Kêu gọi sự đầu tư từ bên ngoài

B.    Mở cửa buôn bán với bên ngoài

C.    Kêu gọi sự ủng hộ của Pháp

D.   Ban bố các đạo luật nhằm phát triển kinh tế

**Câu  58.** Đến giữa thế kỉ XIX, các nước tư bản phương Tây có ý đồ xâm lược Vương quốc Xiêm (Thái Lan) là

A.   Mĩ - Tây Ban Nha.

B.    Pháp - Tây Ban Nha.

C.    Anh - Bồ Đào Nha.

D.   Anh - Pháp.

**Câu  59**: Những cải cách ở Xiêm từ giữa thế kỉ XIX đến đầu thế kỉ XX được thực hiện dựa theo khuôn mẫu của

A.   các nước phương Đông

B.    Nhật Bản

C.    các nước phương Tây

D.   Trung Quốc

**Câu  60.** Nội dung quan trọng trong cải cách xã hội của của vua Ra-ma V là

A.   Xóa bỏ hoàn toàn chế độ nô lệ vì nợ, giải phóng người lao động.

B.    Thực hiện bình đẳng nam nữ, bình quân địa quyền.

C.    Xây dựng các trường học, tổ chức dạy học theo kiểu phương Tây.

D.   Khuyến khích tư nhân bỏ vốn kinh doanh, xây dựng nhà máy.

**Câu  61**: Chính sách nào sau đây được đánh giá là sự mềm dẻo về sách lược của Xiêm trong hoạt động ngoại giao?

A.   Vừa lợi dụng mâu thuẫn Anh – Pháp, vừa tiến hành cải cách để tạo nguồn lực cho đất nước

B.    Vừa lợi dụng vị trí nước “đệm” giữa hai thế lực Anh – Pháp, vừa cắt nhượng một số vùng đất phụ thuộc để giữ gìn chủ quyền

C.    Vừa lợi dụng vị trí nước “đệm”, vừa chấp nhận kí kết hiệp ước bất bỉnh đằng với các đế quốc Anh, Pháp

D.   Vừa lợi dụng vị trí nước “đệm” vừa phát huy nguồn lực của đất nước để phát triển

**Câu  62**: Chính sách ngoại giao mềm dẻo của Xiêm được thể hiện qua việc

A.   Vừa lợi dụng Anh - Pháp vừa tiến hành cải cách để tạo nguồn lực cho đất nước

B.    Vừa lợi dụng vị trí nước “đệm” giữa hai thế lực Anh - Pháp vừa cắt nhượng một số vùng đất phụ thuộc để giữ gìn chủ quyền

C.    Vừa lợi dụng vị trí nước “đệm” vừa chấp nhận kí kết hiệp ước bất bình đằng với các đế quốc Anh, Pháp

D.   Vừa lợi dụng vị trí nước “đệm” vừa phát huy nguồn lực của đất nước để phát triển

**Câu  63**: Ý nghĩa quan trọng từ những cải cách của vua Rama V đối với lịch sử Xiêm là

A.   Mở đường cho chủ nghĩa tư bản phát triển ở Xiêm

B.    Đưa Xiêm thoát ra khỏi tình trạng khủng hoảng

C.    Cho thấy sự đúng đắn của con đường cải cách đối với các nước châu Á

D.   Xiêm vẫn giữ được nền độc lập tương đối về chính trị

**Câu  64**: Xiêm là nước duy nhất ở Đông Nam Á không bị các nước đế quốc biến thành thuộc địa vì

A.   Thực hiện chính sách ngoại giao mềm dẻo

B.    Thực hiện chính sách dựa vào các nước lớn

C.    Tiến hành cải cách để phát triển nguồn lực đất nước, thực hiện chính sách ngoại giao mềm dẻo

D.   Chấp nhận kí kết các hiệp ước bất bình đẳng với các đế quốc Anh, Pháp

**Câu  65**: Sau cải cách của vua Rama V, thể chế chính trị ở Xiêm đã có sự biến đổi đổi như thế nào?

A.   Quân chủ lập hiến

B.    Quân chủ chuyên chế

C.    Cộng hòa đại nghị

D.   Cộng hòa tổng thống

**Câu  66**: Triều đại tạo nên bộ mặt mới, phát triển nước Xiêm theo hướng tư bản chủ nghĩa là

A.   Rama

B.    Rama IV

C.    Rama V

D.   Chulalongcon

**Câu  67**: Điểm khác biệt cơ bản giữa Xiêm và các nước còn lại ở khu vực Đông Nam Á từ cuối thế kỉ XIX là

A.   Xiêm bị biến thành vùng phụ thuộc của Anh và Pháp

B.    Xiêm vẫn giữ được nền độc lập tương đối

C.    Xiêm bị biến thành vùng phụ thuộc của Anh

D.   Xiêm bị biến thành vùng ảnh hưởng của Pháp

**Câu  68**: Chính sách ngoại giao đã đưa đến hậu quả gì cho nước Xiêm?

A.   Đất nước chịu nhiều lệ thuộc về chính trị, kinh tế vào Anh và Pháp

B.    Đất nước bị các nước Anh, Pháp chia cắt, thống trị

C.    Đất nước chịu nhiều áp lực từ các nước lớn

D.   Đất nước thường xuyên lâm vào tình trạng khủng hoảng, bất ổn

**Câu  69**: Tại sao ở cuối thế kỉ XIX - đầu thế kỉ XX, Xiêm được coi là nước đệm giữa hai thế lực đế quốc Anh và Pháp?

A.   Xiêm có biên giới giáp thuộc địa Mã Lai và Miến Điện của Anh.

B.    Anh và Pháp thỏa thuận không biến Xiêm thành thuộc địa riêng.

C.    Xiêm có biên giới giáp thuộc địa Đông Dương của Pháp.

D.   Xiêm có vị trí nằm giữa khu vực thuộc địa của Anh và Pháp ở Đông Nam Á.

**Câu  70**: Đâu không phải là điểm thuận lợi của Xiêm so với Trung Quốc khi tiến hành cải cách đất nước cuối thế kỉ XIX?

A.   Xiêm vẫn chưa bị các nước thực dân xâm lược

B.    Anh đang bận xâm lược Ấn Độ nên chưa có điều kiện can thiệp vào Xiêm

C.    Quan hệ sản xuất tư bản chủ nghĩa đã phát triển ở Xiêm

D.   Vua Rama V là người có tư tưởng cải cách, nắm được thực quyền đất nước

**Câu  71**: Kết quả lớn nhất mà cuộc cải cách của vua Rama V mang lại là

A.   Đưa nền kinh tế Xiêm phát triển theo hướng tư bản chủ nghĩa

B.    Giúp Xiêm thoát khỏi nguy cơ trở thành thuộc địa của các nước đế quốc.

C.    Chịu nhiều lệ thuộc về chính trị, kinh tế vào Anh, Pháp.

D.   Đời sống nhân dân được cải thiện, người lao động được tự do sinh sống.

**Câu  72**: Điểm giống nhau cơ bản giữa Duy tân Minh Trị (Nhật Bản) và cuộc cải cách của vua Rama V (Xiêm)?

A.   Đều là các cuộc cách mạng vô sản.

B.    Đều là các cuộc cách mạng tư sản

C.    Đều là các cuộc cách mạng tư sản không triệt để

D.   Đều là các cuộc vận động cải cách do giai cấp tư sản tiến hành

**Câu  73**: Điểm khác biệt về việc thực hiện chủ trương phát triển đất nước giữa Xiêm và Việt Nam cuối thể kỉ XIX là

A.   Các sĩ phu tân học là người đề xướng cải cách

B.    Các đề xướng cải cách không xuất phát từ các ông vua

C.    Đóng cửa, bế qua tỏa cảng với các nước phương Tây

D.   Tiến hành cải cách theo khuôn mẫu các nước phương Tây

**Câu  74**: Vì sao cải cách của vua Ra-ma V được coi là cuộc cách mạng tư sản không triệt để?

A.   Do giai cấp phong kiến tiến hành.

B.    Xiêm vẫn lệ thuộc kinh tế, chính trị vào Anh, Pháp.

C.    Không xóa bỏ phong kiến, không giải quyết ruộng đất và dân chủ cho nông dân.

D.   Diễn ra dưới hình thức một cuộc cải cách.

**Câu 75**. Đâu không phải là nguyên nhân khiến Đông Nam Á bị chủ nghĩa thực dân xâm lược?

* A. Chế độ phong kiến ở đây đang khủng hoảng, suy yếu.
* B. Giàu tài nguyên thiên nhiên, khoáng sản, vị trí địa lí thuận lợi.
* C. Có thị trường tiêu thụ rộng lớn, nguồn nhân công dồi dào.
* D. Kinh tế của các nước Đông Nam Á đang phát triển.

Câu 76. Vào đầu thế kỉ XX tư tưởng bên ngoài nào đã tác động thúc đẩy sự phát triền của phong trào giải phóng dân tộc?

* A. Chủ nghĩa Mác - Lê-nin.
* B. Trào lưu Triết học Ánh sáng của Pháp.
* C. Học thuyết Tam dân của Tôn Trung Sơn.
* D. Chủ nghĩa xã hội khoa học.

Câu 77: Nguyên nhân chủ yếu dẫn đến thất bại của các cuộc khởi nghĩa chống Pháp ở Lào và Cam-pu-chia cuối thế kỉ XIX - đầu thế kỉ XX là gì?

* A. Cuộc khởi nghĩa nổ ra lẻ tẻ, rời rạc.
* B. Các cuộc khởi nghĩa chưa có sự chuẩn bị chu đáo.
* C. Thiếu đường lối lãnh đạo đúng đắn và khoa học.
* D. Thực dân Pháp có tiềm lực mạnh về quân sự.

Câu 78. Năm 1866, nghĩa quân của Pucômbô đã chiếm được vùng đất nào ở Campuchia?

* A. Uđông
* B. Paman
* C. Campốt
* D. Phnôm Pênh

Câu 79: Lực lượng nghĩa quân nào ở Việt Nam đã liên kết với nghĩa quân của Pucômbô?

* A. Trương Quyền, Nguyễn Trung Trực
* B. Trương Định, Võ Duy Dương (Thiên hộ Dương)
* C. Trương Quyền, Võ Duy Dương ( Thiên hộ Dương)
* D. Trương Định, Nguyễn Hữu Huân ( Thủ khoa Huân)

Câu 80. Năm 1893, sự kiện nào đã diễn ra lien quan đến vận mệnh của nước Lào?

* A. Chính phủ Xiêm kí hiệp ước thừa nhận quyền cai trị của Pháp ở Lào
* B. Các đoàn hám hiểm của Pháp bắt đầu xâm nhập nước Lào
* C. Nghĩa quân của Phacađuốc giải phóng được tỉnh Xavannakhét
* D. Nghĩa quân Phacađuốc quyết định lập căn cứ tại tỉnh Xavannakhét

Câu 81. Ý nào phản ánh đúng về tình hình ở Lào vào năm 1937?

* A. Cuộc khởi nghĩa của nhân dân ở vùng biên giới Việt – Lào kết thúc
* B. Cuộc khởi nghĩa do Ong Kẹo và Commađam lãnh đạo kết thúc
* C. Cuộc khởi nghĩa do Phacađuốc lãnh đạo kết thúc
* D. Thực dân Pháp trao trả độc lập cho Lào.

Câu 82.Ý nào không phản ánh đúng nguyên nhân chủ quan dẫn đến sự thất bại của các cuộc đấu tranh chống thực dân Pháp xâm lược của nhân dân Đông Dương cuối thế kỉ XIX – đầu thế kỉ XX?

* A. Mang tính tự phát
* B. Lực lượng quân Pháp ở Đông Dương rất mạnh, đủ sức đàn áp phong trào
* C. Thiếu đường lối đúng đắn và thiếu tổ chức mạnh
* D. Chưa có sự đoàn kết, phối hợp đấu tranh

Câu 83. Triều đại tạo nên bộ mặt mới, phát triển nước Xiêm theo hướng tư bản chủ nghĩa là

* A. Rama
* B. Rama IV
* C. Rama V
* D. Chulalongcon

Câu 84. Những cải cách ở Xiêm từ giữa thế kỉ XIX đến đầu thế kỉ XX đều theo khuôn mẫu từ

* A. Các nước phương Đông
* B. Các nước phương Tây
* C. Nhật Bản
* D. Trung Quốc

Câu 85. Nguyên nhân nào dưới đây không phải là nguyên nhân các nước đế quốc xâm lược và tranh chấp thuộc địa?

* A. Thuộc địa là nơi đầu tư, tiêu thụ hàng hoá chính quốc.
* B. Nơi cung cấp nguyên liệu, nguồn nhân công rẻ mạt.
* C. Thuộc địa có vị trí thuận lợi cho việc giao lưu buôn bán.
* D. Vì các nước đế quốc cần nguyên liệu đề phát triển kinh tế.

Câu 86. Mở đầu cuộc khởi nghĩa chống thực dân Pháp của nhân dân Lào là cuộc khởi nghĩa nào?

* A. Khởi nghĩa do Ong Kẹo chỉ huy.
* B. Khởi nghĩa của Com-ma-đam.
* C. Khởi nghĩa của Pa-chay.
* D. Khởi nghĩa của Pha-ca-đuốc.

Câu 87: Đầu thế ki XX, ở Đông Nam Á có những giai cấp mới nào ra đời?

* A. Nông dân và công nhân.
* B. Địa chủ và nông dân.
* C. Công nhân và tư sản.
* D. Tư sản và nông dân.

Câu 88: Vua Ra-ma V đã không thực hiện chính sách nào để đưa Xiêm phát triển?

* A. Xoá bỏ hoàn toàn chế độ nô lệ, giảm nhẹ thuế ruộng.
* B. Giải phóng nguồn lao động được tự do làm ăn sinh sống.
* C. Khuyến khích tư nhân bỏ vốn kinh doanh công thương nghiệp.
* D. Tiếp tục thực hiện chính sách đóng cửa với các nước phương Tây.

Câu 89: Xiêm là nước duy nhất ở Đông Nam Á không bị các nước đế quốc biến thành thuộc địa vì

* A. Thực hiện chính sách ngoại giao mềm dẻo
* B. Thực hiện chính sách dựa vào các nước lớn
* C. Tiến hành cải cách để phát triển nguồn lực đất nước, thực hiện chính sách ngoại giao mềm dẻo
* D. Chấp nhận kí kết các hiệp ước bất bình đẳng với các đế quốc Anh, Pháp

Câu 90: Chính sách ngoại giao mềm dẻo của Xiêm được thể hiện ở việc

* A. Vừa lợi dụng Anh - Pháp vừa tiến hành cải cách để tạo nguồn lực cho đất nước
* B. Vừa lợi dụng vị trí nước “đệm” giữa hai thế lực Anh – Pháp vừa cắt nhượng một số vùng đất phụ thuộc để giữ gìn chủ quyền
* C. Vừa lợi dụng vị trí nước “đệm” vừa chấp nhận kí kết hiệp ước bất bỉnh đằng với các đế quốc Anh, Pháp
* D. Vừa lợi dụng vị trí nước “đệm” vừa phát huy nguồn lực của đấ nước để phát triển

Câu 91: Chính sách ngoại giao đã đưa đến hậu quả gì cho nước Xiêm?

* A. Đất nước chịu nhiều lệ thuộc về chính trị, kinh tế vào Anh và Pháp
* B. Đất nước bị các nước Anh, Pháp chia cắt, thống trị
* C. Đất nước chịu nhiều áp lực từ các nước lớn
* D. Đất nước thường xuyên lâm vào tình trạng khủng hoảng, bất ổn

Câu 92: Cuộc khởi nghĩa nào của nhân dân Cam-pu-chia chống thực dân Pháp cuối thế kỉ XIX, là biểu tượng của tình đoàn kết chiến đấu của nhân dân ba nước Đông Dương anh em:

* A. Khởi nghĩa Pha-ca-đuốc.
* B. Khởi nghĩa Pu-côm-bô.
* C. Khởi nghĩa A-cha Xoa.
* D. Khởi nghĩa Ong Kẹo.

Câu 93: Sau cuộc Cải cách của vua Ra-ma V, thể chế chính trị của Xiêm là

* A. quân chủ chuyền chế.
* B. quân chủ lập hiến.
* C. thành lập nền cộng hoà.
* D. chế độ trung lập.

Câu 94: Vì sao cuối thế kỉ XIX Xiêm là nước duy nhất ở Đông Nam Á giữ được nền độc lập?

* A. Chính sách ngoại giao mềm dẻo khôn khéo của vua Ra-ma V.
* B. Do cải cách chính trị của vua Ra-ma IV.
* C. Do Xiêm đã bước sang thời ki tư bản chủ nghĩa.
* D. Do Xiêm được sự giúp đỡ của Mĩ.

Câu 95: Cuộc Cải cách Ra-ma V gọi là cuộc cách mạng tư sản vì:

* A. lật đỗ hoàn toàn chế độ phong kiến.
* B. do giai cấp vô sản lãnh đạo.
* C. mở đường cho chủ nghĩa tư bản phát triển.
* D. tiếp tục duy trì chế độ quân chủ chuyên chế.

Câu 96: Năm 1887, đường xe điện được xây dựng sớm nhất Đông Nam Á tại nước nào?

* A. Lào
* B. Việt Nam
* C. Myanma
* D. Xiêm (Thái Lan)

Câu 97: Từ thời vua Môngkút (Rama IV, trị vì từ năm 1851 đến năm 1868), nước Xiêm (Thái Lan) đã thực hiện chủ trương gì để phát riển đất nước?

* A. Kêu gọi vốn đầu tư từ nước ngoài
* B. Mở cửa buôn bán với bên ngoài.
* C. Kêu gọi sự ủng hộ của Pháp
* D. Ban bố các đạo luật nhằm phát triển kinh tế

Câu 98: Cuộc khởi nghĩa trên cao nguyên Bôlôven ở Lào trong những năm 1901 – 1937 do ai lãnh đạo?

* A. Phacađuốc
* B. Ong Kẹo và Commađam
* C. Pucômbô
* D. Thiên hộ Dương

**Câu 99.** Cuối thể kỉ XIX, thực dân Pháp hoàn thành quá trình xâm lược các nước nảo ở Đông Nam Á?

* A. Thái Lan, Việt Nam, Cam-pu-chia.
* B. Việt Nam, Cam-pu-chia, Lào, Thái Lan.
* C. Việt Nam, Lào, Cam-pu-chia.
* D. Việt Nam, Lào, Cam-pu-chia, Xin-ga-po.

**Câu 100.** Thực dân Pháp tính đến việc thôn tính Lào khi nào?

* A. Sau khi xâm chiếm Thái Lan và Cam-pu-chia.
* B. Sau khi đã hoàn thành bình định quân sự Việt Nam, Cam-pu-chia.
* C. Khi tiến hành xâm lược Việt Nam và Cam-pu-chia.
* D. Khi xâm chiếm xong hàng loạt các nước Đông Nam Á.

**Câu 101:** Giữa thế kỉ XIX, Vương quốc Xiêm đứng trước sự đe dọa xâm lược của nước nào?

* A. Anh, Pháp, Mĩ.
* B. Anh, Pháp, Tây Ban Nha.
* C. Mĩ, Hà Lan, Pháp.
* D. Anh, Pháp.

**Câu 102;** Triều đại nào của Vương quốc Xiêm đã theo đuổi chính sách đóng cửa ngăn cản thương nhân giáo sĩ phương Tây vào Xiêm?

* A. Triều đại Ra-ma.
* B. Triều đại Ra-ma IV.
* C. Triều đại Ra-ma V.
* D. Tất cả các triều đại trên.

**Câu 103:** Trong chính sách đối ngoại của mình, vua Ra-ma V của Xiêm mở rộng quan hệ ngoại giao với các nước nào?

* A. Các nước Anh và Pháp.
* B. Các nước Âu - Mĩ.
* C. Các nước Anh, Pháp, Hà Lan.
* D. Các nước Mĩ - Nhật Bản.

**Câu 104:** Từ nửa sau thế kỉ XIX, các nước Đông Dương trở thành thuộc địa của

* A. Thực dân Anh
* B. Thực dân Pháp
* C. Thực dân Hà Lan
* D. Thực dân Tây Ban Nha

**Câu 105:** Sự kiện nổi bật nào diễn ra ở Campuchia năm 1863?

* A. Thực dân Pháp buộc Campuchia phải chấp nhận quyền bảo hộ của chúng
* B. Chính phue Campuchia kí hiệp ước thừa nhận trở thành thuộc địa của Pháp
* C. Cuộc khởi nghĩa của Hoàng thân Sivôtha bùng nổ mạnh mẽ, lan rộng khắp cả nước
* D. Cuộc khởi nghĩa của Acha Xoa phát triển mạnh mẽ ở vùng biên giới giáp Việt Nam

**Câu 106:** Sự kiện nổi bật nào diễn ra ở Campuchia năm 1884?

* A. Thực dân Pháp buộc Campuchia phải chấp nhận quyền bảo hộ của chúng
* B. Chính phủ Campuchia kí hiệp ước thừa nhận trở thành thuộc địa của Pháp
* C. Cuộc khởi nghĩa của Hoàng thân Sivôtha bùng nổ mạnh mẽ, lan rộng khắp cả nước
* D. Cuộc khởi nghĩa của Acha Xoa phát triển mạnh mẽ ở vùng biên giới giáp Việt Nam

**Câu 107:** Nguyên nhân chủ yếu dẫn đến nhiều cuộc khởi nghĩa ở Campuchia bùng nổ cuối thế kỉ XIX là do

* A. Chính sách thống trị, bóc lột hà khắc của thực dân Pháp
* B. Giai cấp phong kiến câu kết với thực dân Pháp
* C. Ách áp bức bóc lột nặng nề của chế độ phong kiến
* D. Nhân dân bất bình trước thái độ nhu nhược của hoàng tộc

**Câu 108:** Cuộc khởi nghĩa của nhân dân Campuchia chống thực dân Pháp Trong những năm 1863 – 1866 do ai lãnh đạo?

* A. Acha Xoa
* B. Pucômbô
* C. Commađam
* D. Sivôtha

**Câu 109:** Cuộc khởi nghĩa của nhân dân Campuchia chống hực dân Pháp rong những năm 1863 – 1866 do ai lãnh đạo?

* A. Acha Xoa
* B. Pucômbô
* C. Commađam
* D. Sivôtha

**Câu 110:** Năm 1864, nghĩa quân của Acha Xoa đã chiếm được vùng đất nào ở Campuchia?

* A. Uđông
* B. Paman
* C. Campốt
* D. Phnôm Pênh

**Câu 111:** Cuộc khởi nghĩa được xem là biểu tượng về liên minh chiến đấu của nhân dân hai nước Việt Nam và Campuchia là

* A. Khởi nghĩa của Acha Xoa
* B. Khởi nghĩa của Pucômbô
* C. Khởi nghĩa của Commađam
* D. Khởi nghĩa của Hoàng thân Sivôtha

**Câu 112:** Cuộc khởi nghĩa của Pucômbô đã lấy vùng đấ nào ở Việt Nam để xây dựng căn cứ?

* A. Châu Đốc
* B. Tây Ninh
* C. Thất Sơn
* D. An Giang

**Câu 113:** Cuối thế kỉ XIX, hầu hết các quốc gia Đông Nam Á đều trở thành thuộc địa của các nước thực dân phương Tây trừ:

* A. In-đô-nê-xi-a.
* B. Phi-lip-pin.
* C. Xiêm.
* D. Việt Nam.

**Câu 114:** Giữa thể kỉ XIX, các nước Đông Nam Á tồn tại dưới chế độ xã hội nào?

* A. Chiếm hữu nô lệ.
* B. Tư sản.
* C. Phong kiến.
* D. Xã hội chủ nghĩa.

**Câu 115:** Giữa thế kỉ XIX, chế độ phong kiến ở các nước Đông Nam Á đang trong giai đoạn như thế nào?

* A. Mới hình thành.
* B. Bước đâu phát triển.
* C. Phát triển thịnh đạt.
* D. Khủng hoảng triển miên.

**Câu 116:** Nước nào trong khu vực Đông Nam Á không bị các nước thực dân phương Tây xâm lược?

* A. Việt Nam.
* B. Thái Lan.
* C. In-đô-nê-xI-a.
* D. Ma-lai-xi-a.

**Câu 117:** Cuối thế kỉ XIX, hầu hết các nước Đông Nam Á đều trở thành thuộc địa của:

* A. thực dân phương Tây.
* B. thực dân Âu - Mĩ.
* C. thực dân Anh.
* D. thực dân Pháp.

**Câu 118:** Trước tình hình các nước Đông Nam Á, các nước thực dân phương Tây có hành động gì?

* A. Đầu tư vào Đông Nam Á
* B. Thăm dò xâm lược
* C. Giúp đỡ các nước Đông Nam Á
* D. Mở rộng và hoàn thành việc xâm lược

Câu 119: Cuối thể kỉ XIX, thực dân Pháp hoàn thành quá trình xâm lược các nước nảo ở Đông Nam Á?

* A. Thái Lan, Việt Nam, Cam-pu-chia.
* B. Việt Nam, Cam-pu-chia, Lào, Thái Lan.
* C. Việt Nam, Lào, Cam-pu-chia.
* D. Việt Nam, Lào, Cam-pu-chia, Xin-ga-po.

Câu 120: Thực dân Pháp tính đến việc thôn tính Lào khi nào?

* A. Sau khi xâm chiếm Thái Lan và Cam-pu-chia.
* B. Sau khi đã hoàn thành bình định quân sự Việt Nam, Cam-pu-chia.
* C. Khi tiến hành xâm lược Việt Nam và Cam-pu-chia.
* D. Khi xâm chiếm xong hàng loạt các nước Đông Nam Á.

Câu 121: Giữa thế kỉ XIX, Vương quốc Xiêm đứng trước sự đe dọa xâm lược của nước nào?

* A. Anh, Pháp, Mĩ.
* B. Anh, Pháp, Tây Ban Nha.
* C. Mĩ, Hà Lan, Pháp.
* D. Anh, Pháp.

Câu 122: Triều đại nào của Vương quốc Xiêm đã theo đuổi chính sách đóng cửa ngăn cản thương nhân giáo sĩ phương Tây vào Xiêm?

* A. Triều đại Ra-ma.
* B. Triều đại Ra-ma IV.
* C. Triều đại Ra-ma V.
* D. Tất cả các triều đại trên.

Câu 123: Trong chính sách đối ngoại của mình, vua Ra-ma V của Xiêm mở rộng quan hệ ngoại giao với các nước nào?

* A. Các nước Anh và Pháp.
* B. Các nước Âu - Mĩ.
* C. Các nước Anh, Pháp, Hà Lan.
* D. Các nước Mĩ - Nhật Bản.

Câu 124. Từ nửa sau thế kỉ XIX, các nước Đông Dương trở thành thuộc địa của

* A. Thực dân Anh
* B. Thực dân Pháp
* C. Thực dân Hà Lan
* D. Thực dân Tây Ban Nha

Câu 125: Sự kiện nổi bật nào diễn ra ở Campuchia năm 1863?

* A. Thực dân Pháp buộc Campuchia phải chấp nhận quyền bảo hộ của chúng
* B. Chính phue Campuchia kí hiệp ước thừa nhận trở thành thuộc địa của Pháp
* C. Cuộc khởi nghĩa của Hoàng thân Sivôtha bùng nổ mạnh mẽ, lan rộng khắp cả nước
* D. Cuộc khởi nghĩa của Acha Xoa phát triển mạnh mẽ ở vùng biên giới giáp Việt Nam

Câu 126: Sự kiện nổi bật nào diễn ra ở Campuchia năm 1884?

* A. Thực dân Pháp buộc Campuchia phải chấp nhận quyền bảo hộ của chúng
* B. Chính phủ Campuchia kí hiệp ước thừa nhận trở thành thuộc địa của Pháp
* C. Cuộc khởi nghĩa của Hoàng thân Sivôtha bùng nổ mạnh mẽ, lan rộng khắp cả nước
* D. Cuộc khởi nghĩa của Acha Xoa phát triển mạnh mẽ ở vùng biên giới giáp Việt Nam

Câu 127: Nguyên nhân chủ yếu dẫn đến nhiều cuộc khởi nghĩa ở Campuchia bùng nổ cuối thế kỉ XIX là do

* A. Chính sách thống trị, bóc lột hà khắc của thực dân Pháp
* B. Giai cấp phong kiến câu kết với thực dân Pháp
* C. Ách áp bức bóc lột nặng nề của chế độ phong kiến
* D. Nhân dân bất bình trước thái độ nhu nhược của hoàng tộc

Câu 128: Cuộc khởi nghĩa của nhân dân Campuchia chống hực dân Pháp rong những năm 1863 – 1866 do ai lãnh đạo?

* A. Acha Xoa
* B. Pucômbô
* C. Commađam
* D. Sivôtha

Câu 129: Cuộc khởi nghĩa của nhân dân Campuchia chống hực dân Pháp rong những năm 1863 – 1866 do ai lãnh đạo?

* A. Acha Xoa
* B. Pucômbô
* C. Commađam
* D. Sivôtha

Câu 130: Năm 1864, nghĩa quân của Acha Xoa đã chiếm được vùng đất nào ở Campuchia?

* A. Uđông
* B. Paman
* C. Campốt
* D. Phnôm Pênh

Câu 131: Cuộc khởi nghĩa được xem là biểu tượng về lien minh chiến đấu của nhân dân hai nước Việt Nam và Campuchia là

* A. Khởi nghĩa của Acha Xoa
* B. Khởi nghĩa của Pucômbô
* C. Khởi nghĩa của Commađam
* D. Khởi nghĩa của Hoàng thân Sivôtha

Câu 132: Cuộc khởi nghĩa của Pucômbô đã lấy vùng đất nào ở Việt Nam để xây dựng căn cứ?

* A. Châu Đốc
* B. Tây Ninh
* C. Thất Sơn
* D. An Giang

Câu 133: Cuối thế kỉ XIX, hầu hết các quốc gia Đông Nam Á đều trở thành thuộc địa của các nước thực dân phương Tây trừ:

* A. In-đô-nê-xi-a.
* B. Phi-lip-pin.
* C. Xiêm.
* D. Việt Nam.

Câu 134: Giữa thể kỉ XIX, các nước Đông Nam Á tồn tại dưới chế độ xã hội nào?

* A. Chiếm hữu nô lệ.
* B. Tư sản.
* C. Phong kiến.
* D. Xã hội chủ nghĩa.

Câu 135: Giữa thế kỉ XIX, chế độ phong kiến ở các nước Đông Nam Á đang trong giai đoạn như thế nào?

* A. Mới hình thành.
* B. Bước đâu phát triển.
* C. Phát triển thịnh đạt.
* D. Khủng hoảng triển miên.

Câu 136: Những nước nào trong khu vực Đông Nam Á không bị các nước thực dân phương Tây xâm lược?

* A. Việt Nam.
* B. Thái Lan.
* C. In-đô-nê-xI-a.
* D. Ma-lai-xi-a.

Câu 137: Cuối thế kỉ XIX, hầu hết các nước Đông Nam Á đều trở thành thuộc địa của:

* A. thực dân phương Tây.
* B. thực dân Âu - Mĩ.
* C. thực dân Anh.
* D. thực dân Pháp.

Câu 138. Trước tình hình các nước Đông Nam Á, các nước thực dân phương Tây có hành động gì?

* A. Đầu tư vào Đông Nam Á
* B. Thăm dò xâm lược
* C. Giúp đỡ các nước Đông Nam Á
* D. Mở rộng và hoàn thành việc xâm lược

Câu 139: Đâu không phải là nguyên nhân khiến Đông Nam Á bị chủ nghĩa thực dân xâm lược?

* A. Chế độ phong kiến ở đây đang khủng hoảng, suy yếu.
* B. Giàu tài nguyên thiên nhiên, khoáng sản, vị trí địa lí thuận lợi.
* C. Có thị trường tiêu thụ rộng lớn, nguồn nhân công dồi dào.
* D. Kinh tế của các nước Đông Nam Á đang phát triển.

Câu 140: Vào đầu thế kỉ XX tư tưởng bên ngoài nào đã tác động thúc đẩy sự phát triền của phong trào giải phóng dân tộc?

* A. Chủ nghĩa Mác - Lê-nin.
* B. Trào lưu Triết học Ánh sáng của Pháp.
* C. Học thuyết Tam dân của Tôn Trung Sơn.
* D. Chủ nghĩa xã hội khoa học.

Câu 141: Nguyên nhân chủ yếu dẫn đến thất bại của các cuộc khởi nghĩa chống Pháp ở Lào và Cam-pu-chia cuối thế kỉ XIX - đầu thế kỉ XX là gì?

* A. Cuộc khởi nghĩa nổ ra lẻ tẻ, rời rạc.
* B. Các cuộc khởi nghĩa chưa có sự chuẩn bị chu đáo.
* C. Thiếu đường lối lãnh đạo đúng đắn và khoa học.
* D. Thực dân Pháp có tiềm lực mạnh về quân sự.

Câu 142: Năm 1866, nghĩa quân của Pucômbô đã chiếm được vùng đất nào ở Campuchia?

* A. Uđông
* B. Paman
* C. Campốt
* D. Phnôm Pênh

Câu 143: Lực lượng nghĩa quân nào ở Việt Nam đã liên kết với nghĩa quân của Pucômbô?

* A. Trương Quyền, Nguyễn Trung Trực
* B. Trương Định, Võ Duy Dương (Thiên hộ Dương)
* C. Trương Quyền, Võ Duy Dương ( Thiên hộ Dương)
* D. Trương Định, Nguyễn Hữu Huân ( Thủ khoa Huân)

Câu 144: Năm 1893, sự kiện nào đã diễn ra lien quan đến vận mệnh của nước Lào?

* A. Chính phủ Xiêm kí hiệp ước thừa nhận quyền cai trị của Pháp ở Lào
* B. Các đoàn hám hiểm của Pháp bắt đầu xâm nhập nước Lào
* C. Nghĩa quân của Phacađuốc giải phóng được tỉnh Xavannakhét
* D. Nghĩa quân Phacađuốc quyết định lập căn cứ tại tỉnh Xavannakhét

Câu 145: Ý nào phản ánh đúng về tình hình ở Lào vào năm 1937?

* A. Cuộc khởi nghĩa của nhân dân ở vùng biên giới Việt – Lào kết thúc
* B. Cuộc khởi nghĩa do Ong Kẹo và Commađam lãnh đạo kết thúc
* C. Cuộc khởi nghĩa do Phacađuốc lãnh đạo kết thúc
* D. Thực dân Pháp trao trả độc lập cho Lào.

Câu 146: Ý nào không phản ánh đúng nguyên nhân chủ quan dẫn đến sự thất bại của các cuộc đấu tranh chống thực dân Pháp xâm lược của nhân dân Đông Dương cuối thế kỉ XIX – đầu thế kỉ XX?

* A. Mang tính tự phát
* B. Lực lượng quân Pháp ở Đông Dương rất mạnh, đủ sức đàn áp phong trào
* C. Thiếu đường lối đúng đắn và thiếu tổ chức mạnh
* D. Chưa có sự đoàn kết, phối hợp đấu tranh

Câu 147: Triều đại tạo nên bộ mặt mới, phát triển nước Xiêm theo hướng tư bản chủ nghĩa là

* A. Rama
* B. Rama IV
* C. Rama V
* D. Chulalongcon

Câu 148: Những cải cách ở Xiêm từ giữa thế kỉ XIX đến đầu thế kỉ XX đều theo khuôn mẫu từ

* A. Các nước phương Đông
* B. Các nước phương Tây
* C. Nhật Bản
* D. Trung Quốc

Câu 149: Nguyên nhân nào dưới đây không phải là nguyên nhân các nước đế quốc xâm lược và tranh chấp thuộc địa?

* A. Thuộc địa là nơi đầu tư, tiêu thụ hàng hoá chính quốc.
* B. Nơi cung cấp nguyên liệu, nguồn nhân công rẻ mạt.
* C. Thuộc địa có vị trí thuận lợi cho việc giao lưu buôn bán.
* D. Vì các nước đế quốc cần nguyên liệu đề phát triển kinh tế.

Câu 150: Mở đầu cuộc khởi nghĩa chống thực dân Pháp của nhân dân Lào là cuộc khởi nghĩa nào?

* A. Khởi nghĩa do Ong Kẹo chỉ huy.
* B. Khởi nghĩa của Com-ma-đam.
* C. Khởi nghĩa của Pa-chay.
* D. Khởi nghĩa của Pha-ca-đuốc.

Câu 151: Đầu thế ki XX, ở Đông Nam Á có những giai cấp mới nào ra đời?

* A. Nông dân và công nhân.
* B. Địa chủ và nông dân.
* C. Công nhân và tư sản.
* D. Tư sản và nông dân.

Câu 152: Vua Ra-ma V đã không thực hiện chính sách nào để đưa Xiêm phát triển?

* A. Xoá bỏ hoàn toàn chế độ nô lệ, giảm nhẹ thuế ruộng.
* B. Giải phóng nguồn lao động được tự do làm ăn sinh sống.
* C. Khuyến khích tư nhân bỏ vốn kinh doanh công thương nghiệp.
* D. Tiếp tục thực hiện chính sách đóng cửa với các nước phương Tây.

Câu 153: Xiêm là nước duy nhất ở Đông Nam Á không bị các nước đế quốc biến thành thuộc địa vì

* A. Thực hiện chính sách ngoại giao mềm dẻo
* B. Thực hiện chính sách dựa vào các nước lớn
* C. Tiến hành cải cách để phát triển nguồn lực đất nước, thực hiện chính sách ngoại giao mềm dẻo
* D. Chấp nhận kí kết các hiệp ước bất bình đẳng với các đế quốc Anh, Pháp

Câu 154: Chính sách ngoại giao mềm dẻo của Xiêm được thể hiện ở việc

* A. Vừa lợi dụng Anh - Pháp vừa tiến hành cải cách để tạo nguồn lực cho đất nước
* B. Vừa lợi dụng vị trí nước “đệm” giữa hai thế lực Anh – Pháp vừa cắt nhượng một số vùng đất phụ thuộc để giữ gìn chủ quyền
* C. Vừa lợi dụng vị trí nước “đệm” vừa chấp nhận kí kết hiệp ước bất bỉnh đằng với các đế quốc Anh, Pháp
* D. Vừa lợi dụng vị trí nước “đệm” vừa phát huy nguồn lực của đấ nước để phát triển

Câu 155: Chính sách ngoại giao đã đưa đến hậu quả gì cho nước Xiêm?

* A. Đất nước chịu nhiều lệ thuộc về chính trị, kinh tế vào Anh và Pháp
* B. Đất nước bị các nước Anh, Pháp chia cắt, thống trị
* C. Đất nước chịu nhiều áp lực từ các nước lớn
* D. Đất nước thường xuyên lâm vào tình trạng khủng hoảng, bất ổn

Câu 156: Cuộc khởi nghĩa nào của nhân dân Cam-pu-chia chống thực dân Pháp cuối thế kỉ XIX, là biểu tượng của tình đoàn kết chiến đấu của nhân dân ba nước Đông Dương anh em:

* A. Khởi nghĩa Pha-ca-đuốc.
* B. Khởi nghĩa Pu-côm-bô.
* C. Khởi nghĩa A-cha Xoa.
* D. Khởi nghĩa Ong Kẹo.

Câu 157: Sau cuộc Cải cách của vua Ra-ma V, thể chế chính trị của Xiêm là

* A. quân chủ chuyền chế.
* B. quân chủ lập hiến.
* C. thành lập nền cộng hoà.
* D. chế độ trung lập.

Câu 158: Vì sao cuối thế kỉ XIX Xiêm là nước duy nhất ở Đông Nam Á giữ được nền độc lập?

* A. Chính sách ngoại giao mềm dẻo khôn khéo của vua Ra-ma V.
* B. Do cải cách chính trị của vua Ra-ma IV.
* C. Do Xiêm đã bước sang thời ki tư bản chủ nghĩa.
* D. Do Xiêm được sự giúp đỡ của Mĩ.

Câu 159: Cuộc Cải cách Ra-ma V gọi là cuộc cách mạng tư sản vì:

* A. lật đỗ hoàn toàn chế độ phong kiến.
* B. do giai cấp vô sản lãnh đạo.
* C. mở đường cho chủ nghĩa tư bản phát triển.
* D. tiếp tục duy trì chế độ quân chủ chuyên chế.

Câu 160: Năm 1887, đường xe điện được xây dựng sớm nhất Đông Nam Á tại nước nào?

* A. Lào
* B. Việt Nam
* C. Myanma
* D. Xiêm (Thái Lan)

Câu 161: Từ thời vua Môngkút (Rama IV, trị vì từ năm 1851 đến năm 1868), nước Xiêm (Thái Lan) đã thực hiện chủ trương gì để phát triển đất nước?

* A. Kêu gọi vốn đầu tư từ nước ngoài
* B. Mở cửa buôn bán với bên ngoài.
* C. Kêu gọi sự ủng hộ của Pháp
* D. Ban bố các đạo luật nhằm phát triển kinh tế

Câu 162: Cuộc khởi nghĩa trên cao nguyên Bôlôven ở Lào trong những năm 1901 – 1937 do ai lãnh đạo?

* A. Phacađuốc
* B. Ong Kẹo và Commađam
* C. Pucômbô
* D. Thiên hộ Dương

**II. PHẦN TỰ LUẬN**

**Câu 1: Nêu những nét chính về tình hình các nước Đông Nam Á vào cuối thế kỉ XIX – đầu thế kỉ XX.**

**Trả lời:**

- Đông Nam Á là một khu vực có vị trí địa lý quan trọng, giàu tài nguyên, chế độ phong kiến đang lâm vào khủng hoảng, suy yếu nên không tránh khỏi bị các nước phương Tây nhòm ngó, xâm lược.

- Từ nửa sau thế kỷ XIX, tư bản phương Tây đẩy mạnh xâm lược Đông Nam Á: Anh chiếm Mã Lai, Miến Điện; Pháp chiếm 3 nước Đông Dương; Tây Ban Nha rồi Mỹ chiếm Philippin; Hà Lan và Bồ Đào Nha chiếm Inđônêxia.

- Xiêm (Thái Lan) là nước duy nhất ở Đông Nam Á vẫn giữ được độc lập, nhưng cũng trở thành “vùng đệm” của tư bản Anh và Pháp.

**Câu 2. Trình bày nét chính các cuộc khởi nghĩa chống Thực dân Pháp của nhân dân Cam-pu-chia**

**Trả lời:**

- Bối cảnh Cam-pu-chia giữa thế kỉ XIX

     + Trước khi bị Pháp xâm lược triều đình phong kiến Nô-rô-đôm suy yếu phải thần phục Thái Lan.

     + Năm 1863 Cam-pu-chia chấp nhận sự bảo hộ của Pháp. Năm 1884 Pháp gạt Xiêm, biến Cam-pu-chia thành thuộc địa của Pháp.

     + Ách thống trị của Pháp làm cho nhân dân Cam-pu-chia bất bình vùng dậy đấu tranh.

- Cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp của nhân dân Cam–pu–chia được thể hiện ở ba cuộc khởi nghĩa sau:

+ Khởi nghĩa Si-vô-tha (1861-1892)

+ Khởi nghĩa A-cha-xoa (1863-1866)

+ Khởi nghĩa Pu-côm-bô (1866-1867)

- Hình thức đấu tranh: Đấu tranh vũ trang, chủ yếu dựa vào địa hình, địa vật

-Lực lượng tham gia : quần chúng nhân dân, đặc biệt là nông dân

-Kết quả cuối cùng: đều thất bại mà nguyên nhân chủ yếu là do: Thiếu đường lối lãnh đạo đúng đắn gắn với giai cấp lãnh đạo tiến bộ.

- Ý nghĩa:

 + Làm chậm quá trình xâm lược của Pháp

+ Thể hiện tinh thần yêu nước, ý chí đấu tranh kiên cường bất khuất của nhân dân CPC

+ Thể hiện truyền thống đoàn kết của nhân dân các nước Đông Dương trong cuộc đấu tranh chống kẻ thù chung

+ Để lại những bài học kinh nghiệm cho phong trào đấu tranh ở giai đoạn sau

**Câu 3 - *Nhân dân 2 nước Việt Nam và Cam-pu-chia đã đoàn kết chiến đấu như thế nào trong các cuộc khởi nghĩa của A-cha Xoa và Pu-côm-bô? Theo em cơ sở nào làm nên tình đoàn kết của nhân dân hai nước?***

**Trả lời:**

- Cuộc khởi nghĩa của A-cha-xoa (1863-1866):

     + Diễn ra ở các tỉnh giáp với biên giới Việt Nam, đã gây cho thực dân Pháp nhiều tổn thất to lớn.

     + Nhân dân Việt Nam giúp đỡ A-cha-xoa chống Pháp.

     + Từ vùng núi Thất Sơn, A–cha-xoa lấy Châu Đốc, Hà Tiên làm bàn đạp tấn công quân Pháp ở Cam-pu-chia.

     + Biên giới Việt Nam-Cam-pu-chia trở thành vùng căn cứ cho cuộc khởi nghĩa của A-cha Xoa.

- Cuộc khởi nghĩa của Phu-côm-bô (1866-1867):

     + Năm 1866, Pu-côm-bô phát động cuộc khởi nghĩa chống Pháp và lập căn cứ ở Tây Ninh. Nghĩa quân gồm người Khơ-me, người Chăm, người X tiêng, người Kinh, Trương Quyền (con Trương Định) và Võ Duy Dương (Thiên hộ Dương) đã liên kết với nghĩa quân Pu-côm-bô đánh Pháp.

     + Khi lực lượng lớn mạnh, Pu-côm-bô tiến quân về nước, kiểm soát Pa-man, tấn công U-đông (17-12-1866). Nhân dân Việt Nam ở ba tỉnh miền Tây Nam Kì thường xuyên cung cấp lương thực, vũ khí cho nghĩa quân.

Ngày 3-12-1867, Pu-côm-bô hi sinh trong chiến đấu.

-Cơ sở của tình đoàn kết:

+ Hai dân tộc cùng nằm trên bán đảo Đông Dương, có cùng biên giới.

+ Hai dân tộc cùng bị kẻ thù chung là thực dân Pháp xâm lược và cai trị.

+ Hai dân tộc cùng có khát vọng độc lập tự do, giàu lòng yêu nước, căm thù ngoại xâm.

**Câu 4- *Nêu những cuộc khởi nghĩa tiêu biểu trong phong trào chống Pháp của nhân dân Lào đầu thế kỉ XX.***

**Trả lời**

Giữa thế kỉ XIX chế độ phong kiến suy yếu Lào phải thuần phục Thái Lan.

Năm 1893 bị thực dân Pháp xâm lược.

Nhân dân Lào đứng lên đấu tranh với các cuộc khởi nghĩa tiêu biểu:

+ Khởi nghĩa Pha-ca-đuốc (1901-1903),

+ Khởi nghĩa Ong Kẹo và Com-ma-đam (1901-1937)

+ Khởi nghĩa Châu Pa-chay (1918-1922)

- Hình thức đấu tranh: Đấu tranh vũ trang, chủ yếu dựa vào địa hình, địa vật

-Lực lượng tham gia : quần chúng nhân dân, đặc biệt là nông dân

-Kết quả cuối cùng: đều thất bại mà nguyên nhân chủ yếu là do: Thiếu đường lối lãnh đạo đúng đắn gắn với giai cấp lãnh đạo tiến bộ.

- Ý nghĩa:

 + Làm chậm quá trình xâm lược của Pháp

+ Thể hiện tinh thần yêu nước, ý chí đấu tranh kiên cường bất khuất của nhân dân Lào

+ Để lại những bài học kinh nghiệm cho phong trào đấu tranh ở giai đoạn sau

### **Câu 5 :Trình bày những nội dung cải cách của Ra-ma V và nêu ý nghĩa của những cải cách này đối với sự phát triển của Vương quốc Xiêm?**

**Trả lời:**

\* Nội dung cải cách:

* Kinh tế:
	+ Nông nghiệp: để tăng nhanh lượng gạo xuất khẩu nhà nước giảm nhẹ thuế ruộng, xóa bỏ chế độ lao dịch.
	+ Công thương nghiệp: khuyến khích tư nhân bỏ vốn kinh doanh, xây dựng nhà máy, mở hiệu buôn, ngân hàng
* Chính trị
	+ Cải cách theo khuôn mẫu Phương Tây .
	+ Đứng đầu nhà nước vẫn là vua.
	+ Giúp việc có hội đồng nhà nước (nghị viện).
	+ Chính phủ có 12 bộ trưởng.
* Quân đội, tòa án, trường học được cải cách theo khuôn mẫu phương Tây.
* Về xã hội: xóa bỏ chế độ nô lệ, giải phóng người lao động.
* Đối ngoại:
	+ Thực hiện chính sách ngoại giao mềm dẻo.
	+ Lợi dụng vị trí nước đệm.
	+ Lợi dụng mâu thuẫn giữa 2 thế lực Anh - Pháp đã lựa chiều có lợi để giữ chủ quyền đất nước.

\* Ý nghĩa:

* Về mặt đối nội: Làm chuyển biến toàn bộ bộ mặt của Xiêm về chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội; đưa Xiêm từ nước phong kiến lạc hậu phát triển theo hướng Tư bản chủ nghĩa.
* Về mặt đối ngoại: Thành công lớn nhất của cải cách là đã góp phần bảo vệ được nền độc lập, chủ quyền của Xiêm trước làn sóng tấn công của chủ nghĩa thực dân.

**Câu 6 : Vì sao Xiêm là nước duy nhất trong khu vực Đông Nam Á không trở thành thuộc địa của các nước tư bản phương Tây?**

**Trả lời:**

**-** Nhờ chính sách cải cách tiến bộ của các vua Ra ma IV, đặc biệt là Ra Ma V: Cuối thế kỉ XIX, vua Rama V tiến hành cải cách toàn diện trên tất cả các lĩnh vực: chính trị, kinh tế, xã hội, quân sự. Chính cuộc cải cách này đã giúp Xiêm hòa nhập vào sự phát triển chung của chủ nghĩa tư bản thế giới.

- Chính sách đối ngoại "mềm dẻo" ( Chính sách ngoại giao "ngọn tre").

+Trước sự xâm nhập của các nước phương Tây, Xiêm đã chủ động "mở cửa", quan hệ với tất cả các nước.

+ Xiêm vừa lợi dụng vị trí nước “đệm” giữa hai thế lực Anh – Pháp vừa cắt nhượng một số vùng đất phụ thuộc để giữ gìn chủ quyền.

> Trong bối cảnh chung của châu Á, Xiêm nhờ đó mà thoát khỏi thân phận thuộc địa giữ được độc lập.